

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 06/2021/HS-PT
Ngày: 19-01-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA N.V.V NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA N.V.V NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Thế Xương

Ông Nguyễn Thế Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 123/2020/TLPT-HS ngày 16 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo N.T.T.V do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2020/HS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: **N.T.T.V** (D), sinh năm 1974 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp AP, xã AT, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: N.V.V Nam; con ông N.V.L (chết) và bà N.T.P (chết); chồng P.V.N, sinh năm 1966; con: có 01 người con sinh năm 2005; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 13/4/2017, N.T.T.V đi công việc khi về đến nhà thì nghe V.V.T nhà cạnh bên chửi gia đình N.T.T.V đốt rác làm bụi bay vào nhà V.V.T nên xảy ra cự cãi, V.V.T vào nhà lấy 01 con dao nhưng được vợ là V.T.N.T và N.V.M.E can ngăn. Lúc này trong nhà N.T.T.V đang tổ chức uống rượu gồm có chồng là

P.V.N cùng P.V.T và N.V.H. Khoảng 15 phút sau, N.T.T.V đang đứng trước cửa nhà tưới cây thì V.V.T cầm một cái xẻng xúc đất bằng kim loại, cán gỗ đến trước cửa nhà ông N.V.V đập xuống đường và tiếp tục cự cãi nên ông P.V.N và ông P.V.T dùng mảnh vỡ bê tông của chậu kiểng ném V.V.T nhưng không trúng rồi xông vào đánh V.V.T nên chị V.T.N.T vào can ngăn. Thấy vậy, N.T.T.V đi qua trước nhà ông N.V.V, lấy 01 đoạn kim loại tròn dài khoảng 48 cm đánh một cái trúng vào đầu phải của chị V.T.N.T gây thương tích. Ông V.M.T là cha chị V.T.N.T dùng bẹ dừa đứng sau lưng đánh vào vai N.T.T.V nên N.T.T.V quay lại dùng đoạn kim loại đánh trả nhưng bị ông V.M.T chụp lấy đoạn kim loại giằng co với N.T.T.V thì bị té khuỷu gối bị đoạn kim loại trượt đâm trúng vào vùng đầu bên trái gây thương tích. Sau khi gây án N.T.T.V vứt bỏ đoạn kim loại, không thu hồi được.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: một đoạn kim loại tròn dài khoảng 48cm, phi 10, thân có đường N.T.T.V ngang (thu vật tương tự cùng loại).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 204/817/TgT ngày 11/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận: V.T.N.T bị vết thương vùng đỉnh phải dài 05cm: 02%; hiện vết thương lành, sẹo kích thước 05cm x 0,2 cm; vết thương phần mềm mặt lưng ngón II bàn tay phải đã lành, sẹo kích thước 01 cm x 0,1 cm: 01%; sưng bầm vai phải kích thước 10 cm x 10 cm đã hết, không còn để lại vết tích: 00%; tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 03%;

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 85/C09B ngày 04/12/2018 của Phân Viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: vết thương vùng đỉnh phải của bị hại V.T.N.T là do vật tày tác động gây nên, hướng từ trên xuống, từ sau tới trước. Vết thương ngón II bàn tay phải của V.T.N.T để lại sẹo nhỏ, mờ nên không xác định được cơ chế tác động và vật gây thương tích.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2020/HS-ST ngày 05/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mô Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã quyết định: Tuyên bố bị cáo N.T.T.V phạm “Tội cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo N.T.T.V 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 16/11/2020 bị cáo N.T.T.V kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận vào ngày ngày 13/4/2017, bị cáo đã dùng một đoạn kim loại đánh vào đầu bị hại V.T.N.T gây thương tích, phù hợp nội

dung Bản án sơ thẩm. Bị cáo bổ sung kháng cáo yêu cầu xem xét áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

- *Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:* Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo N.T.T.V phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng nên xử phạt bị cáo 05 tháng tù có phần nghiêm khắc. Bị cáo phạm tội “có tính chất côn đồ” nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Xét tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị hại là 02% nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt khác nhẹ hơn cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Đề nghị căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo N.T.T.V từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân nơi cư trú theo dõi, giáo dục bị cáo. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, thể hiện: khoảng 17 giờ ngày 13/4/2017, tại ấp AP, xã AT, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, N.T.T.V đã có hành vi dùng đoạn kim loại đánh chửi V.T.N.T gây thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 02%. Bị hại V.T.N.T có yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Giữa bị cáo và bị hại không mâu thuẫn gì

nhưng bị cáo dùng hung khí nguy hiểm đánh bị hại gây thương tích. Với ý thức, hành vi, hậu quả bị cáo đã gây ra và yêu cầu khởi tố vụ án hình sự của bị hại, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo N.T.T.V phạm “Tội cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo N.T.T.V, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đã xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (theo quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự). Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 05 tháng tù.

Xét tính chất vụ án, nguyên nhân từ việc cự cãi giữa hai gia đình dẫn đến bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, hậu quả do bị cáo gây ra làm tổn hại sức khỏe của bị hại thấp (02%). Đối với thương tích ở tay của bị hại theo Kết luận giám định pháp y số 85/C09B ngày 04/12/2018 không xác định được cơ chế tác động và vật gây thương tích. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cho rằng là lao động chính trong gia đình tạo thu nhập để nuôi gia đình, có con sinh năm 2005 đang đi học, chồng bị sốt rét rừng do tham gia chiến trường Campuchia, còn phụng dưỡng mẹ chồng 80 tuổi là tình tiết giảm nhẹ mới thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Với tính chất vụ án, hoàn cảnh gia đình của bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt (chưa tiền án tiền sự), có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần chuyển từ hình phạt tù sang cải tạo không giam giữ theo như đề nghị của Kiểm sát viên cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo, chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo N.T.T.V phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo N.T.T.V 15 (mười lăm) tháng cải tạo không

giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo N.T.T.V về cho Ủy ban nhân dân xã AT, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bị cáo N.T.T.V không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân huyện Mỏ Cày Nam (3b);
- VKSND h. Mỏ Cày Nam (1b);
- Công an h. Mỏ Cày Nam (1b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- UBND xã AT, h. Mỏ Cày Nam (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh